TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH	CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 449/2024/HS-ST
Ngày: 10 - 9 - 2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Minh Châu.

Thẩm phán: Ông Phan Thanh Nguyễn

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Bà Võ Thị Nam

2. Ông Huỳnh Trường Sơn

3. Ông Trần Trung Tính

- ***Thư ký phiên tòa***: Ông Lý Lê Trọng Nghĩa - Thư ký Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh *tham gia phiên tòa:* Ông Mai Hoàn Đông - Kiểm sát viên.

Ngày 10 tháng 9 năm 2024 tại Trụ sở Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 600/2024/TLST-HS ngày 06/8/2024, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 4783/2024/QĐXXST-HS ngày 06/8/2024, đối với bị cáo:

Đinh Thị Mỹ L; giới tính: Nữ; sinh năm 1994, tại thành phố H; nơi thường trú: đường A, phường L, thành phố Đ, thành phố H; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 12/12; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; con ông Đinh Huỳnh Thanh L1 và bà Nguyễn Thị L2; có chồng và 01 con sinh năm 2017; tiền án, tiền sự: Không;

Bị tạm giam từ ngày 08/8/2023; có mặt.

- *Người bào chữa cho bị cáo Đinh Thị Mỹ L:* Luật sư Võ Văn T - Công ty Luật TNHH TS, thuộc Đoàn Luật sư Thành phố Hồ Chí Minh; có mặt;

- *Bị hại:*

1. Bà Võ Thị Thục Đ1, sinh năm 1981.

Địa chỉ: đường A, khu phố S, phường C, thành phố Đ, thành phố H; vắng mặt.

2. Bà Kiều Thị L3, sinh năm 1981.

Địa chỉ: đường B, khu phố T, phường C, thành phố Đ, thành phố H; vắng mặt.

3. Ông Võ Minh H1, sinh năm 1982.

Địa chỉ: đường K, khu phố S, phường C, thành phố Đ, thành phố H; có mặt.

4. Ông Huỳnh Tấn P1, sinh năm 1985.

Địa chỉ: đường B, khu phố S, phường C, thành phố Đ, thành phố H; có mặt.

5. Ông Huỳnh Tấn P2, sinh năm 1985.

Địa chỉ: đường E, khu phố S, phường C, thành phố Đ, thành phố H; có mặt.

6. Ông Trần Hoài Đ2, sinh năm 1988.

Địa chỉ: đường H, khu phố S, phường C, thành phố Đ, thành phố H; có mặt.

7. Ông Lê Thành Đ3, sinh năm 1992.

Địa chỉ: đường A, phường C, thành phố Đ, thành phố H; có mặt.

8. Bà Nguyễn Thị Thanh N1, sinh năm 1982.

Địa chỉ: đường N, khu phố G, phường P, thành phố Đ, thành phố H; có mặt.

9. Bà Trương Thị Cẩm N2, sinh năm 1990.

Địa chỉ: đường G, phường C, thành phố Đ, thành phố H; có đơn đề nghị xét xử vắng mặt.

10. Ông Trương Thanh X1, sinh năm 1983.

Địa chỉ: đường Q, phường P, thành phố Đ, thành phố H; vắng mặt.

11. Bà Hoàng Thị H2, sinh năm 1982.

Địa chỉ: đường E, phường C, thành phố Đ, thành phố H; vắng mặt.

12. Bà Nguyễn Thị N2, sinh năm 1984.

Địa chỉ: tổ N, khu phố B, phường M, thành phố C, tỉnh B; vắng mặt.

13. Ông Phạm Văn P3, sinh năm 1980.

Địa chỉ: đường A, khu phố S, phường C, thành phố Đ, thành phố H; có đơn đề nghị xét xử vắng mặt.

14. Bà Lê Thị N3, sinh năm 1994.

Địa chỉ: đường A, khu phố S, phường C, thành phố Đ, thành phố H; có đơn đề nghị xét xử vắng mặt.

15. Ông Lê Văn Phước D1, sinh năm 1975.

Địa chỉ: đường N, phường M, thành phố Đ, thành phố H; vắng mặt.

16. Ông Đặng Văn V1, sinh năm 1984.

Địa chỉ: đường A, khu phố S, phường C, thành phố Đ, thành phố H; có mặt.

17. Bà Lương Thị Quỳnh P4, sinh năm 1962.

Địa chỉ: đường A, khu phố S, phường C, thành phố Đ, thành phố H; có mặt.

18. Ông Trần Văn H3, sinh năm 1980.

Địa chỉ: đường L, khu phố T, phường C, thành phố Đ, thành phố H; có đơn đề nghị xét xử vắng mặt.

19. Bà Phạm Nguyễn Thủy M1, sinh năm 1978.

Địa chỉ: đường E, khu phố 7, phường C, thành phố Đ, thành phố H; vắng mặt.

20. Ông Hồ Thanh T1, sinh năm 1979.

Địa chỉ: đường K, phường C, thành phố Đ, thành phố H; có mặt.

21. Ông Lê Văn D2, sinh năm 1973.

Địa chỉ: đường T, phường C, thành phố Đ, thành phố H; vắng mặt.

22. Bà Cao Thị Mỹ L4, sinh năm 1974.

Địa chỉ: đường S, phường C, thành phố Đ, thành phố H; vắng mặt.

23. Ông Võ Đức N3, sinh năm 1975.

Địa chỉ: đường Đ, phường M, quận B, thành phố H; có mặt.

24. Bà Lê Nguyễn Anh T2, sinh năm 1978.

Địa chỉ: đường C, phường T, thành phố Đ, thành phố H; có đơn đề nghị xét xử vắng mặt.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:*

1. Công ty TNHH HTL.

Trụ sở: đường V, khu phố B, phường T, thành phố Đ, thành phố H.

Ông Lê Bá Hùng L5, sinh năm 1988.

Địa chỉ: khu phố D, phường L, thành phố Đ, thành phố H;

Chỗ ở: đường S, phường T, thành phố Đ, thành phố H; có mặt.

2. Ông Nguyễn Quốc T3, sinh năm 1994.

Địa chỉ: đường B, phường A, thành phố Đ, thành phố H; vắng mặt.

3. Bà Nguyễn Kim C1, sinh năm 1990.

Địa chỉ: đường E, phường C, thành phố Đ, thành phố H; vắng mặt.

4. Bà Nguyễn Thị Kiều T4, sinh năm 1988.

Địa chỉ: đường H, phường C, thành phố Đ, thành phố H; có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Từ tháng 12/2020 đến tháng 4/2022, do cần tiền để tiêu xài, Đinh Thị Mỹ L tìm khách hàng có nhu cầu làm dịch vụ về giấy tờ nhà đất, sau đó nhờ chồng là ông Lê Bá Hùng L5 - Giám đốc Công ty trách nhiệm hữu hạn HTL (Công ty TNHH HTL) sử dụng pháp nhân của công ty để ký các Hợp đồng dịch vụ nhận làm thủ tục hợp thức hóa nhà đất (phân lô, tách thửa, hoàn công, đăng bộ sang tên...) cho nhiều khách hàng trên địa bàn thành phố Đ, thành phố H nhằm lừa đảo chiếm đoạt tài sản của khách hàng, với thủ đoạn như sau: Sử dụng pháp nhân của Công ty TNHH HTL để ký kết hợp đồng dịch vụ nhưng không thực hiện theo cam kết, không hoàn chỉnh hồ sơ nộp

cho cơ quan nhà nước theo quy định mà làm giả các tài liệu gồm: *"Phiếu tiếp nhận và trả kết quả đăng ký, cấp giấy chứng nhận - Liên 2"* của Chi nhánh Văn phòng đăng ký đất đai thành phố Đ, thành phố H; *"Thông báo nộp lệ phí trước bạ nhà đất", "Thông báo về việc nộp thuế chuyển mục đích sử dụng đất", "Thông báo nộp thuế thu nhập cá nhân đối với cá nhân chuyển nhượng bất động sản"* của Chi cục Thuế thành phố Đ, thành phố H; *"Giấy nộp tiền vào ngân sách Nhà nước"* có xác nhận nộp tiền thuế của Ngân hàng và gửi các tài liệu không có thật này cho khách hàng, để khách hàng yên tâm, tin tưởng chuyển tiền cho Đinh Thị Mỹ L thực hiện việc đóng thuế thay, chuyển tiền phí dịch vụ đợt 2 theo thỏa thuận trong hợp đồng rồi chiếm đoạt, tiêu xài cá nhân.

Hết thời hạn thực hiện theo hợp đồng dịch vụ nhưng chưa thấy Công ty TNHH HTL, Đinh Thị Mỹ L thực hiện xong thủ tục hợp thức hóa nhà đất; nghi vấn các tài liệu do Đinh Thị Mỹ L cung cấp là giả, 24 khách hàng đã gửi đơn tố cáo đến Cơ quan cảnh sát điều tra Công an Thành phố Hồ Chí Minh, xác định số tiền bị chiếm đoạt là 2.195.147.000 đồng.

1. Diễn biến hành vi "Lừa đảo chiếm đoạt tài sản", "Làm giả tài liệu của cơ quan, tổ chức" và "Sử dụng tài liệu giả của cơ quan, tổ chức" của Đinh Thị Mỹ L:

Tháng 02/2018, Lê Bá Hùng L5 thành lập Công ty TNHH HTL, ngành nghề đăng ký kinh doanh: Tư vấn, môi giới bất động sản. Đinh Thị Mỹ L làm kế toán tại công ty (không có quyết định bổ nhiệm). Khi Công ty TNHH HTL môi giới thành công giao dịch mua bán nhà đất cho khách hàng, khách hàng ủy quyền trực tiếp cho Đinh Thị Mỹ L làm dịch vụ hoàn tất thủ tục đăng bộ, sang tên. Tại văn phòng công ty chỉ có Lê Bá Hùng L5 và Đinh Thị Mỹ L, dấu tròn của công ty để sẵn tại bàn làm việc.

Năm 2021, quận Thủ Đức - Quận 2 - Quận 9 được sáp nhập, chuyển đổi thành thành phố Thủ Đức. Biết chính quyền địa phương có chính sách hỗ trợ người dân làm thủ tục hợp thức hóa nhà đất (cấp chủ quyền, tách thửa, hoàn công...); do bản thân vay mượn tiền của nhiều người nên để có tiền trả nợ và tiêu xài, Đinh Thị Mỹ L chủ động liên hệ các khách hàng có nhu cầu và đưa ra thông tin gian dối là có thể làm thủ tục hợp thức hóa nhà đất trong khoảng thời gian từ 04 đến 06 tháng, kể từ khi ký hợp đồng để khách hàng tin tưởng giao tiền. Khi các khách hàng yêu cầu ký hợp đồng dịch vụ với pháp nhân, Đinh Thị Mỹ L nhờ Lê Bá Hùng L5 lấy pháp nhân Công ty TNHH HTL để ký kết hợp đồng dịch vụ với khách hàng, Lê Bá Hùng L5 đồng ý. Sau đó, Đinh Thị Mỹ L tự soạn hợp đồng dịch vụ, thời gian thực hiện, tiền thù lao, phí dịch vụ và phương thức thanh toán chia làm nhiều đợt theo tiến độ thực hiện... rồi đưa lại cho Lê Bá Hùng L5 đại diện Công ty ký hợp đồng, ký phiếu thu tiền; cũng có trường hợp Đinh Thị Mỹ L tự ký giả chữ ký của Lê Bá Hùng L5 trên hợp đồng dịch vụ và đóng dấu tròn của công ty lên hợp đồng. Tất cả các khách hàng sau khi ký hợp đồng dịch vụ sẽ cung cấp giấy tờ nhà đất có liên quan (giấy tay mua bán nhà đất, chứng nhận số nhà, giấy tờ nhân thân...) cho Đinh Thị Mỹ L và nộp tiền thanh toán đợt 1 cho Đinh Thị Mỹ L (thu tiền mặt hoặc nhận chuyển khoản vào tài khoản cá nhân của Đinh Thị Mỹ L).

Sau khi nhận tiền thanh toán đợt 1, để khách hàng tin tưởng hồ sơ của khách hàng đã được phía Công ty hoàn chỉnh thủ tục, nộp vào cơ quan Nhà nước có thẩm quyền, Đinh Thị Mỹ L đã làm giả *"Phiếu tiếp nhận và trả kết quả đăng ký, cấp giấy chứng nhận - liên 2"* (của Văn phòng đăng ký đất đai chi nhánh thành phố Thủ Đức); *"Thông báo nộp lệ phí trước bạ nhà đất", "Thông báo về việc nộp thuế chuyển mục*

đích sử dụng đất”, *“Thông báo nộp thuế thu nhập cá nhân đối với cá nhân chuyển nhượng bất động sản”* (của Chi cục Thuế thành phố Thủ Đức)..., bằng cách:

- Đinh Thị Mỹ L đến các cửa hàng quảng cáo, in ấn, khắc dấu tại khu vực đường Đ và đường V thuộc thành phố Đ, thành phố H đặt mua các con dấu hình chữ nhật, hình vuông có nội dung: “Chi nhánh Văn phòng ĐKĐĐ thành phố Thủ Đức”, “Hẹn kết quả trả lời”, “Thành phố Hồ Chí Minh - Ủy ban nhân dân Thành phố Thủ Đức - Phòng tiếp nhận và giao trả hồ sơ”, “Sở Tài nguyên và Môi trường Tp.Hồ Chí Minh - Phòng Thanh tra”, “Đã tiếp nhận biên bản”, dấu tên “Nguyễn Thị Thúy N4”, dấu tên “Lê Thanh H4”...

- Đối với *“Phiếu tiếp nhận và trả kết quả đăng ký, cấp giấy chứng nhận”*: Đinh Thị Mỹ L sử dụng máy vi tính xách tay chỉnh sửa số/ngày ban hành của Phiếu tiếp nhận, thông tin khách hàng từ file mẫu *“Phiếu tiếp nhận và trả kết quả đăng ký, cấp giấy chứng nhận”* rồi in ra giấy A4. Tiếp đó Đinh Thị Mỹ L dùng kéo cắt dòng mã vạch từ bản photo các Phiếu tiếp nhận cũ; dùng keo dán dòng mã vạch này lên Phiếu tiếp nhận vừa in ra (phần bên dưới số ban hành của Phiếu tiếp nhận); photo ra bản giấy A4 mới và ký giả chữ ký của người tiếp nhận hồ sơ mang tên Nguyễn Thị Thúy N4; đóng dấu tên người nhận; dùng 01 tờ giấy A4 khác để đè lên bản giấy A4 “Phiếu tiếp nhận và trả kết quả đăng ký, cấp giấy chứng nhận” mới và đóng dấu giáp lai “Chi nhánh Văn phòng ĐKĐĐ Thành phố Thủ Đức”; hoàn chỉnh giấy giả và đưa giấy này cho khách hàng.

- Đối với *“Thông báo nộp lệ phí trước bạ nhà đất”*, *“Thông báo về việc nộp thuế chuyển mục dích sử dụng đất”*, *“Thông báo nộp thuế thu nhập cá nhân đối với cá nhân chuyển nhượng bất động sản”*...: Đinh Thị Mỹ L sử dụng máy vi tính chỉnh sửa thông tin cá nhân của khách hàng, vị trí, diện tích đất, thông tin thời gian, số tiền tính thuế theo diện tích đất cho phù hợp (từ các file mẫu) rồi in ra giấy A4. Tiếp đó Đinh Thị Mỹ L dùng kéo cắt phần chữ ký, dấu mộc tròn của cơ quan thuế từ các bản photo Thông báo cũ và dùng keo dán lên bản giấy A4 vừa in; sau đó photo lại và đưa bản photo hoặc bản chụp, chuyển qua ứng dụng zalo cho khách hàng.

Bằng cách thức như trên, Đinh Thị Mỹ L đã làm giả 10 *“Phiếu tiếp nhận và trả kết quả đăng ký, cấp giấy chứng nhận - liên 2”* của Chi nhánh Văn phòng đăng ký đất đai thành phố Thủ Đức và gửi cho 10 khách hàng, gồm: Huỳnh Tấn P2, ghi ngày 26/10/2021; Lương Thị Quỳnh P4, ghi ngày 18/11/2021; Trần Văn H3, ghi ngày 25/10/2021; Huỳnh Tấn P2, ghi ngày 25/10/2021; Võ Thị Thục Đ1, ghi ngày 25/10/2021; Trương Thanh X1, ghi ngày 25/10/2021; Huỳnh Tấn P1, ghi ngày 26/10/2021; Trương Thị Cẩm N2, ghi ngày 26/10/2021; Trần Thị L6, ghi ngày 26/10/2021; Nguyễn Thị N2, ghi ngày 26/10/2021.

Ngoài ra, Đinh Thị Mỹ L còn sử dụng 03 *“Phiếu tiếp nhận và trả kết quả đăng ký, cấp giấy chứng nhận - liên 2”* giả Chi nhánh Văn phòng đăng ký đất đai thành phố Thủ Đức gửi cho 03 khách hàng để tiếp tục thu tiền đợt 2 là 20.000.000 đồng/khách hàng, tổng cộng là 60.000.000 đồng, gồm: Đặng Văn V1, ghi ngày 03/12/2021; Lê Thành Đ3, ghi ngày 14/12/2021; Phạm Văn P3, ghi ngày 03/12/2021.

Đinh Thị Mỹ L thông qua việc ký kết hợp đồng dịch vụ chiếm đoạt 2.195.147.000 đồng (tiền mặt là 1.046.121.000 đồng; chuyển khoản là 1.149.026.000 đồng), gồm các ông bà: Võ Thị Thục Đ1 (30.000.000 đồng), Kiều Thị L3 (40.000.000

đồng), Võ Minh H1 (55.000.000 đồng), Huỳnh Tấn P1 (181.550.000 đồng), Huỳnh Tấn P2 (203.930.000 đồng), Trần Hoài Đ2 (115.150.000 đồng), Lê Thành Đ3 (55.000.000 đồng), Nguyễn Thị Thanh N1 (308.114.000 đồng), Trương Thị Cẩm N2 (119.671.000 đồng), Trương Thanh X1 (40.000.000 đồng), Hoàng Thị H2 (21.000.000 đồng), Nguyễn Thị N2 (156.672.000 đồng), Phạm Văn P3 (55.000.000 đồng), Lê Thị N3 (50.000.000 đồng), Lê Văn Phước D1 (40.000.000 đồng), Đặng Văn V1 (167.300.000 đồng), Lương Thị Quỳnh P4 (35.000.000 đồng), Trần Văn H3 (75.000.000 đồng), Phạm Nguyễn Thủy M1 (50.000.000 đồng), Hồ Thanh T1 (137.760.000 đồng), Lê Văn D2 (45.000.000 đồng), Cao Thị Mỹ L4 (50.000.000 đồng), Võ Đức N3 (20.000.000 đồng), Lê Nguyễn Anh T2 (144.000.000 đồng).

2. Kết quả xác minh và giám định:

2.1. Pháp nhân công ty: Công ty TNHH HTL; mã số doanh nghiệp: 0314887576, đăng ký lần đầu ngày 09/02/2018 tại Sở Kế hoạch và Đầu tư Thành phố Hồ Chí Minh; Giám đốc, đại diện theo pháp luật: Lê Bá Hùng L5; trụ sở: đường V, khu phố B, phường T, thành phố Đ, thành phố H.

2.2. Tại Chi nhánh Văn phòng đăng ký đất đai thành phố Thủ Đức; Chi cục Thuế thành phố Thủ Đức:

- Công văn số 5798/CNTTĐ ngày 05/4/2023 của Chi nhánh Văn phòng đăng ký đất đai thành phố Thủ Đức: 13 Phiếu tiếp nhận và trả kết quả nêu trên không phải do đơn vị phát hành, đơn vị cũng không có thông tin về việc tiếp nhận đối với 13 số biên nhận này;

- Công văn số 3521/CCTTPTĐ-TBTK ngày 29/3/2023 của Chi cục Thuế thành phố Thủ Đức: Chi cục Thuế thành phố Thủ Đức không phát hành các thông báo nộp thuế nêu trên.

2.3. Tại Kết luận giám định số 3968/KL-KTHS ngày 17/8/2022 của Phân Viện Khoa học hình sự tại Thành phố Hồ Chí Minh, kết luận:

- Chữ ký mang tên Nguyễn Thị Thúy N4 trên 13 Phiếu tiếp nhận và trả kết quả đăng ký, cấp giấy chứng nhận của Chi nhánh Văn phòng đăng ký đất đai thành phố Thủ Đức so với mẫu so sánh, là *không do một người ký ra*;

- Hình dấu chữ nhật có nội dung: Dòng trên: "...VPĐK ĐẤT ĐAI; dòng dưới: .... PHỐ THỦ ĐỨC" đóng trên các tài liệu cần giám định so với hình dấu trên mẫu so sánh, là *không do cùng một con dấu đóng ra*;

Tại Kết luận giám định số 3969/KL-KTHS ngày 17/8/2022 của Phân Viện Khoa học hình sự tại Thành phố Hồ Chí Minh, kết luận:

- Chữ ký mang tên Lê Bá Hùng L5 trên các mẫu cần giám định (24 Phiếu thu và 26 hợp đồng dịch vụ) và chữ ký trên mẫu so sánh; trong đó có 16 phiếu thu và 22 hợp đồng là *do cùng một người ký ra*, số còn lại không đủ cơ sở kết luận;

- Chữ ký mang tên Đinh Thị Mỹ L trên mẫu cần giám định so với chữ ký trên mẫu so sánh, là *do cùng một người ký ra*.

2.4. Kết quả sao kê tài khoản số 19033822004012 tại Ngân hàng Techcombank của Đinh Thị Mỹ L: Có phát sinh thông tin giao dịch nhận tiền từ 12 khách hàng, số tiền là 1.149.026.000 đồng; số tiền này sau đó được chuyển sang nhiều tài khoản

khác hoặc rút tiền mặt. Từ tháng 9/2021 đến tháng 08/2023, tài khoản này phát sinh giao dịch nhiều lần chuyển 142.620.000 đồng đến tài khoản số 679078 tại Ngân hàng ACB của Lê Bá Hùng L5;

Kết quả sao kê tài khoản số 88889376 tại Ngân hàng ACB của Công ty TNHH HTL, do Lê Bá Hùng L5 làm đại diện: Không có thông tin giao dịch liên quan đến 24 khách hàng nêu trên;

Kết quả sao kê tài khoản số 679078 tại Ngân hàng ACB của Lê Bá Hùng L5: Không có thông tin giao dịch liên quan 24 khách hàng nêu trên.

2.5. Kết quả trích xuất dữ liệu máy tính xách tay của Đinh Thị Mỹ L; kết quả thực nghiệm điều tra:

Kiểm tra máy tính của Đinh Thị Mỹ L: Trên máy tính có lưu trữ các file word Hợp đồng dịch vụ; Phiếu thu; Phiếu tiếp nhận và trả kết quả đăng ký, cấp giấy chứng nhận - liên 2 của Chi nhánh Văn phòng đăng ký đất đai thành phố Thủ Đức; Thông báo nộp lệ phí trước bạ nhà đất, thông báo về việc nộp thuế chuyển mục đích sử dụng đất, thông báo nộp thuế thu nhập cá nhân đối với cá nhân chuyển nhượng bất động sản của Chi cục Thuế thành phố Thủ Đức.

Kết quả thực nghiệm điều tra: Từ các file word mẫu trên máy tính xách tay của Đinh Thị Mỹ L, Đinh Thị Mỹ L đã thực hiện hoàn chỉnh các thao tác làm giả các tài liệu trên.

2.6. Tại các công ty có liên quan theo lời khai của Đinh Thị Mỹ L:

Đại diện Công ty Trách nhiệm hữu hạn Đo đạc Thiết kế Xây dựng AH (Công ty AH) xác định: Công ty AH không ký kết hợp đồng về đo đạc, lập bản vẽ hiện trạng với Công ty TNHH HTL. Thời điểm tháng 11, 12/2021, có người tên "L" (không rõ lai lịch) liên hệ, thuê nhân viên Công ty xuống đo vẽ hiện trạng nhà đất của một số khách hàng ở phường C, thành phố Đ, thành phố H nhưng không yêu cầu ký hợp đồng, có 07 bản vẽ do nhân viên Nguyễn Quốc T3 thực hiện (đã nghỉ việc sau đó), Công ty AH không liên hệ được người tên "L" để thực hiện việc giao bản vẽ;

Đại diện Công ty Trách nhiệm hữu hạn ĐH xác định: Công ty không ký hợp đồng về đo đạc, lập bản vẽ hiện trạng nhà đất với Công ty TNHH HTL, cá nhân Đinh Thị Mỹ L; công ty không kinh doanh mảng đo đạc xác định ranh đất.

2.7. Lời khai của bị cáo và các cá nhân có liên quan:

- Đinh Thị Mỹ L: Sau khi tiếp nhận hồ sơ của khách hàng, Đinh Thị Mỹ L không liên hệ với cơ quan chức năng để hỏi về việc hồ sơ hợp thức hóa nhà đất của khách hàng có thực hiện được hay không, có một số trường hợp Đinh Thị Mỹ L liên hệ người của Công ty AH hoặc Công ty ĐH (không nhớ người liên hệ, cách thức liên hệ) để thực hiện việc đo vẽ hiện trạng nhà đất cho khách hàng nhưng không lấy bản vẽ, không hoàn chỉnh hồ sơ của khách hàng để nộp vào cơ quan Nhà nước có thẩm quyền, thực hiện theo hợp đồng dịch vụ. Đinh Thị Mỹ L không bàn bạc, trao đổi, không có nói cho Lê Bá Hùng L5 biết việc chiếm đoạt tiền của khách hàng. Mặc dù Lê Bá Hùng L5 đại diện Công ty TNHH HTL ký hợp đồng dịch vụ với khách hàng, ký phiếu thu nhưng Lê Bá Hùng L5 không thu tiền, cũng không rõ số tiền Đinh Thị Mỹ L thu, Đinh Thị Mỹ L không có nói cho Lê Bá Hùng L5 biết việc làm giả các tài liệu của Chi nhánh Văn phòng đăng ký đất đai thành phố Thủ Đức, Chi cục Thuế thành phố Thủ

Đức... Số tiền chiếm đoạt của khách hàng, Đinh Thị Mỹ L dùng tiêu xài cá nhân hết, không đưa lại cho Lê Bá Hùng L5;

- Ông Lê Bá Hùng L5: Công ty TNHH HTL chỉ làm dịch vụ tư vấn, môi giới bất động sản, biết vợ là Đinh Thị Mỹ L có nhận làm hồ sơ hợp thức hóa nhà đất cho khách hàng một thời gian và cũng đã thực hiện xong dịch vụ này cho nhiều khách hàng. Khi Đinh Thị Mỹ L trao đổi việc nhiều khách hàng có yêu cầu ký kết hợp đồng dịch vụ với pháp nhân công ty thì Lê Bá Hùng L5 đồng ý do muốn vợ có thêm khách hàng, có thêm nguồn thu nhập. Sau khi ký hợp đồng, ký phiếu thu tiền thì giao lại cho khách hàng, cho Đinh Thị Mỹ L, ông không rõ việc Đinh Thị Mỹ L thu tiền bao nhiêu, thu của ai, dùng tiền vào nội dung gì và cũng không sử dụng số tiền này, không biết việc Đinh Thị Mỹ L làm giả tài liệu của Chi nhánh Văn phòng đăng ký đất đai thành phố Thủ Đức, Chi cục Thuế thành phố Thủ Đức... chỉ đến khi có khách hàng đến Văn phòng công ty hỏi kết quả giải quyết, ông hỏi Đinh Thị Mỹ L và được cơ quan công an mời làm việc thì ông mới biết;

- Bà Nguyễn Thị Thúy N4: Được tuyển dụng làm việc tại Chi nhánh Văn phòng đăng ký đất đai thành phố Thủ Đức từ năm 2014 đến nay, bà Ngọc không quen biết, không quan hệ giao dịch với Đinh Thị Mỹ L, Lê Bá Hùng L5. Bà Ngọc xác định chữ ký người tiếp nhận trong Phiếu tiếp nhận và trả kết quả không phải của bà, bà Ngọc cũng không tiếp nhận các hồ sơ liên quan đến việc làm thủ tục hợp thức hóa nhà đất do Đinh Thị Mỹ L nộp dịch vụ cho khách hàng thông qua bà Ngọc;

- Các bị hại: Khi trao đổi nội dung dịch vụ và ký kết hợp đồng thì hầu hết là có mặt vợ chồng Đinh Thị Mỹ L, có trường hợp chỉ trao đổi với riêng Đinh Thị Mỹ L. Từ khi ký kết hợp đồng dịch vụ, quá trình thực hiện hợp đồng và nhận thông báo của cơ quan chức năng thì đều trực tiếp giao dịch với Đinh Thị Mỹ L. Các khách hàng giao tiền mặt hoặc chuyển khoản vào tài khoản cá nhân của Đinh Thị Mỹ L; không có trường hợp nào chuyển khoản vào tài khoản công ty hoặc tài khoản cá nhân của Lê Bá Hùng L5.

Bản Cáo trạng số 274/CT-VKS-P3 ngày 02/5/2024 của Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh đã truy tố bị cáo Đinh Thị Mỹ L về các tội "Lừa đảo chiếm đoạt tài sản", "Làm giả tài liệu của cơ quan, tổ chức" và "Sử dụng tài liệu giả của cơ quan, tổ chức" theo điểm a khoản 4 Điều 174; điểm a khoản 3 Điều 341 và điểm d khoản 2 Điều 341 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh giữ nguyên quan điểm truy tố và đề nghị:

- Áp dụng điểm a khoản 4 Điều 174, điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017, xử phạt bị cáo Đinh Thị Mỹ L từ 12 năm tù đến 13 năm tù về tội "Lừa đảo chiếm đoạt tài sản";

- Áp dụng điểm a khoản 3 Điều 341; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017, xử phạt bị cáo Đinh Thị Mỹ L từ 03 năm tù đến 04 năm tù về tội "Làm giả tài liệu của cơ quan, tổ chức";

- Áp dụng điểm d khoản 2 Điều 341, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017, xử phạt bị cáo Đinh Thị Mỹ L từ 02 năm tù đến 03 năm tù về tội "Sử dụng tài liệu giả của cơ quan, tổ chức";

Áp dụng Điều 55 Bộ luật Hình sự, tổng hợp hình phạt đối với 03 tội là từ 17 năm tù đến 20 năm tù.

Về xử lý vật chứng: Tiếp tục lưu giữ các tài liệu giả đã thu thập được; tiêu hủy tất cả các mộc dấu, tịch thu nộp Ngân hàng Nhà nước đối với máy tính xách tay là những công cụ, phương tiện phạm tội.

Về trách nhiệm dân sự: Buộc bị cáo trả lại tiền đã chiếm đoạt đối với 23 bị hại còn lại.

- *Người bào chữa cho bị cáo Đinh Thị Mỹ L trình bày:* Hành vi phạm tội của bị cáo xuất phát từ tình hình dịch bệnh covid, hoàn cảnh kinh tế khó khăn, ở nhà thuê, phải nuôi con nhỏ dẫn đến bị cáo phải vay nợ ngoài xã hội, sau đó bị cáo không có khả năng thanh toán, bị các đối tượng cho vay khủng bố tinh thần nên bị cáo đã thực hiện hành vi chiếm đoạt tài sản của các bị hại trong vụ án bằng hình thức ký hợp đồng dịch vụ pháp lý để có tiền trả nợ cho các khoản vay và bị cáo đã cung cấp 17 tài khoản của những người bị cáo đã vay cho Cơ quan điều tra. Luật sư đồng ý với quan điểm truy tố của Viện kiểm sát về tội danh và khung hình phạt đối với bị cáo Linh. Tuy nhiên, cần xem xét để có một mức án khoan hồng cho bị cáo, xem xét về hoàn cảnh phạm tội của bị cáo, bị cáo đã ăn năn hối cải, thành khẩn khai báo, trong thời gian phạm tội bị cáo mang thai và nuôi con nhỏ, bị cáo đã khắc phục cho bà Phạm Nguyễn Thủy M1 50.000.000 đồng. Từ đó, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét áp dụng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm b, n, s khoản 1 Điều 51; khoản 1 Điều 54 Bộ luật Hình sự để áp dụng cho bị cáo mức hình phạt thấp nhất trong khung hình phạt có thể để bị cáo sớm trở về chăm sóc cho 02 con nhỏ và sớm khắc phục hậu quả do mình gây ra.

- *Bị cáo Đinh Thị Mỹ L đồng ý với quan điểm bào chữa của Luật sư và trình bày bổ sung:* Thời điểm bị cáo chiếm đoạt tiền của khách hàng, thật sự bị cáo đang bị khủng bố về tinh thần nên bị cáo xin các bị hại tha thứ lỗi lầm cho bị cáo để bị cáo sớm trở về khắc phục hậu quả do mình gây ra cũng như chăm sóc cho 02 con nhỏ; bị cáo rất ăn năn hối lỗi về hành vi của mình.

- *Bà Nguyễn Thị Thanh N1 trình bày:* Ông Lê Bá Hùng L5 là giám đốc công ty nhưng không phải chịu trách nhiệm, trong khi bà đến công ty ký hợp đồng với ông Lê Bá Hùng L5, khi đó có bị cáo Đinh Thị Mỹ L và ông Lê Bá Hùng L5 kêu giao tiền cho bị cáo Đinh Thị Mỹ L; khi ký hợp đồng và thỏa thuận về giá là đều làm việc với ông Lê Bá Hùng L5. Vì tin tưởng bị cáo Đinh Thị Mỹ L và ông Lê Bá Hùng L5 là vợ chồng nên các bị hại mới chuyển tiền cho bị cáo Đinh Thị Mỹ L nên không thể nói ông Lê Bá Hùng L5 không có trách nhiệm trong việc này, bà cho rằng đã bỏ lọt tội phạm, đề nghị điều tra lại vì ông Lê Bá Hùng L5 là đồng phạm với bị cáo Đinh Thị Mỹ L.

- *Ông Hồ Thanh T1 trình bày:* Ông đồng ý với ý kiến của bà Nguyễn Thị Thanh N1.

- *Bà Nguyễn Thị Kiều T4 trình bày:* Ông Lê Bá Hùng L5 không liên quan đến vụ án này là không đúng, vì suốt quá trình thực hiện hợp đồng khi bị trễ hẹn thì bà là người thường xuyên liên lạc với ông Lê Bá Hùng L5 để thúc giục. Ngày 05/4/2022, bà đã đi kiểm tra giấy tờ và phát hiện tất cả hồ sơ bị cáo Đinh Thị Mỹ L cung cấp cho bà đều là hồ sơ giả. Bà có đến công ty để gặp bị cáo Đinh Thị Mỹ L và ông Lê Bá Hùng L5, ông Lê Bá Hùng L5 nói với bà là hồ sơ đã được gửi đi cho bà Nguyễn Thị Thanh N1 và sẽ được trả cho bà vào ngày 06/4/2022 và hẹn bà tới địa chỉ 56 đường M, thành phố Đ, thành phố H để gặp và nhận kết quả, ông Lê Bá Hùng L5 có làm cho bà chứ

không phải là ông Lê Bá Hùng L5 không biết gì. Bà đề nghị Hội đồng xét xử xem xét vai trò đồng phạm của ông Lê Bá Hùng L5. Đồng thời, khi bà phát hiện sự việc và có yêu cầu ông Lê Bá Hùng L5 trả lại tiền thì ông Lê Bá Hùng L5 có hứa trong vòng 03 ngày tính từ ngày 05/4/2022 sẽ hoàn trả lại số tiền đã lừa đảo của bà. Đến ngày 06/4/2022, ông Lê Bá Hùng L5 nói là sẽ ký cho bà một giấy nợ và sử dụng con dấu của công ty để thực hiện nghĩa vụ trả nợ lại cho bà nhưng bà không đồng ý và báo Công an. Luật sư nêu ra bị cáo Đinh Thị Mỹ L mang thai trong năm 2022 không liên quan gì đến hợp đồng bà ký vì hợp đồng của bà ký vào tháng 3/2021 nên quá trình mang thai, hư thai, nhận con nuôi cũng không liên quan gì trong vụ án này, không thể lấy cớ mang thai để đi lừa đảo; khi bà làm việc với bị cáo Đinh Thị Mỹ L thì bị cáo không mang thai nên không thể đưa ra tình tiết này để giảm án cho bị cáo. Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét đúng người đúng tội, không để lọt tội phạm.

- *Bị cáo Đinh Thị Mỹ L trình bày:* Khi khách hàng kiện bị cáo, gia đình bị cáo, chồng bị cáo và bị cáo muốn khắc phục lại cho khách hàng, có xin khách hàng cho bị cáo 03 ngày để khắc phục cho khách hàng. Vì thời điểm đó, bị cáo và chồng bị cáo vẫn còn danh nghĩa công ty, vẫn còn khả năng có thể làm được, đi vay mượn để trả cho các khách hàng và sau đó sẽ trả lại số tiền đó cho những người mà vợ chồng bị cáo sẽ vay mượn. Nhưng khi khách hàng kiện vợ chồng bị cáo ra cơ quan chức năng thì vợ chồng bị cáo bị thu hồi giấy phép, không còn khả năng làm và những người thân cũng biết được là gia đình bị cáo sẽ không có khả năng trả và sẽ không cho bị cáo mượn nữa nên vợ chồng bị cáo không có tiền để trả cho khách hàng. Việc bị cáo mang thai, hư thai và có nhận con nuôi là vào thời điểm năm 2020 chứ không phải 2022. Chồng bị cáo là người trực tiếp ký pháp nhân công ty vì bị cáo là người nhờ và thật sự chồng bị cáo không biết toàn bộ những việc bị cáo làm, ngay cả việc bị cáo nhận nuôi đứa con đến khi khách hàng kiện bị cáo vẫn giấu, đến ngày bị cáo bị bắt là ngày 08/8/2023 khi Cơ quan điều tra xác minh lý lịch mới biết bị cáo không có đứa con thứ hai nên bị cáo mới thừa nhận và cung cấp các tài liệu về đứa bé cho cơ quan chức năng.

- *Ý kiến đối đáp của Kiểm sát viên:* Do Luật sư đã thống nhất về tội danh, điều khoản truy tố và các tình tiết giảm nhẹ mà Viện kiểm sát đã nêu trong phần luận tội đối với bị cáo Linh nên Kiểm sát viên không tranh luận lại, ngoài các tình tiết giảm nhẹ mà Viện kiểm sát đề nghị, nếu có tài liệu chứng minh cho các tình tiết giảm nhẹ mới thì đề nghị Luật sư thay mặt bị cáo cung cấp cho Hội đồng xét xử và việc có áp dụng tình tiết giảm nhẹ đó hay không là quyền của Hội đồng xét xử. Liên quan tới ý kiến của bị hại Nguyễn Thị Thanh N1 và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Nguyễn Thị Kiều T4 về xác định trách nhiệm của ông Lê Bá Hùng L5, nội dung này Tòa án đã trả điều tra bổ sung, Viện kiểm sát cũng đã có quan điểm; việc bà Nguyễn Thị Kiều T4 cho rằng không xác định ông Lê Bá Hùng L5 là người liên quan là không đúng, ngày hôm nay Tòa đã triệu tập ông Lê Bá Hùng L5 tham gia phiên tòa với tư cách là người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, còn liên quan ở mức độ nào, trách nhiệm tới đâu thì Hội đồng xét xử sẽ xem xét, giải quyết chứ không phải là không đề cập; còn về trách nhiệm hình sự có hay không có đối với ông Lê Bá Hùng L5 trong Cáo trạng cũng như trong phần xét hỏi đã làm rõ; việc xử lý bị cáo Đinh Thị Mỹ L là hành vi dùng thủ đoạn gian dối để thực hiện hành vi phạm tội và để chứng minh vai trò ông Lê Bá Hùng L5 có đồng phạm với bị cáo Đinh Thị Mỹ L hay không, hiện nay với các tài liệu có trong hồ sơ là chưa đủ cơ sở để chứng minh vai trò đồng phạm nên Viện kiểm sát chưa đề nghị xử lý vai trò đồng phạm trong vụ án.

- *Ý kiến đối đáp của Luật sư:* Luật sư đề nghị xem xét về thời điểm bị cáo Đinh Thị Mỹ L mang thai để áp dụng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm n khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự cho bị cáo Đinh Thị Mỹ L. Do bị cáo có 03 tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự nên đề nghị áp dụng khoản 1 Điều 54 Bộ luật Hình sự để giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo. Về ý kiến của người có quyền lợi, nghĩa liên quan về việc bị cáo phạm tội trong giai đoạn mang thai không liên quan gì trong vụ án này, Luật sư đang vận dụng quy định pháp luật và quyền của bị cáo được pháp luật ghi nhận để bào chữa cho bị cáo.

Luật sư và Kiểm sát viên, bị hại và ngườ có quyền lợi liên quan bảo lưu ý kiến đã trình bày trước phiên tòa, không tranh luận bổ sung.

Lời nói sau cùng của bị cáo: Bị cáo đã ăn năn, hối cải về hành vi của mình, mong Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Cảnh sát Điều tra Công an Thành phố Hồ Chí Minh, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo Đinh Thị Mỹ L không có ý kiến hoặc khiếu nại gì về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

Ngày 04/7/2024 sau khi xét hỏi, Hội đồng xét xử trả hồ sơ để điều tra bổ sung cần làm rõ số lượng tài liệu giả bị cáo Đinh Thị Mỹ L sử dụng để tiếp tục nhận tiền từ các bị hại để có căn cứ truy tố bị cáo theo tội danh, điểm, khoản của Điều 341 của Bộ luật hình sự và làm rõ hành vi đồng phạm của ông Lê Bà Hùng L5. Tại công văn số 184/VKS-P3 ngày 23/7/2024 của Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh giữ nguyên cáo trạng số 274/CT-VKS-P3 ngày 02/5/2024. Căn cứ Điều 298 của Bộ luật Tố tụng hình sự, Hội đồng xét xử tiếp tục xét xử theo thủ tục chung.

[2] Căn cứ vào lời khai nhận tội của bị cáo Đinh Thị Mỹ L tại phiên tòa cũng như các tài liệu chứng cứ khác trong hồ sơ vụ án, có đủ cơ sở xác định: Từ tháng 12/2020 đến cuối tháng 4/2022, lợi dụng thời điểm thành phố Thủ Đức được sáp nhập và biết được chính quyền địa phương có chính sách hỗ trợ người dân làm thủ tục hợp thức hóa nhà đất, cấp chủ quyền, tách thửa, hoàn công.... Do có ý thức chiếm đoạt tài sản từ trước, Đinh Thị Mỹ L đưa ra thông tin gian dối về việc có thể làm thủ tục hợp thức hóa nhà đất, cấp chủ quyền, tách thửa, hoàn công... trong khoảng thời gian từ 04 đến 06 tháng, sử dụng pháp nhân Công ty TNHH HTL ký kết hợp đồng dịch vụ với 24 bị hại; làm giả 13 Phiếu tiếp nhận và trả kết quả đăng ký, cấp giấy chứng nhận của Chi nhánh Văn phòng đăng ký đất đai thành phố Thủ Đức giao cho bị hại để bị hại tin tưởng, chiếm đoạt 2.195.147.000 đồng (trong đó có 03 tài liệu giả được Đinh Thị Mỹ L sử dụng, đưa cho 03 bị hại để tiếp tục chiếm đoạt 60.000.000 đồng).

Bị cáo Đinh Thị Mỹ L đã có hành vi gian dối, chiếm đoạt tài sản của các bị hại thuộc trường hợp "chiếm đoạt tài sản trị giá 500.000.000 đồng trở lên", đã cấu

thành tội "Lừa đảo chiếm đoạt tài sản", tội phạm và hình phạt quy định tại điểm a khoản 4 Điều 174 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017. Đồng thời, bị cáo Đinh Thị Mỹ L có hành vi làm giả các tài liệu của cơ quan tổ chức giao cho các bị hại, thuộc trường hợp "Làm 06 con dấu, tài liệu hoặc giấy tờ khác trở lên" và còn sử dụng 03 tài liệu giả được bị cáo sử dụng, đưa cho 03 bị hại để tiếp tục chiếm đoạt 60.000.000 đồng thuộc trường hợp "Sử dụng con dấu, tài liệu hoặc giấy tờ khác thực hiện tội phạm nghiêm trọng", hành vi của bị cáo đã cấu thành tội "Làm giả tài liệu của cơ quan, tổ chức" tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm điểm a khoản 3 Điều 341 và tội "Sử dụng tài liệu giả của cơ quan, tổ chức" tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm d khoản 2 Điều 341 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Hành vi của bị cáo Đinh Thị Mỹ L là đặc biệt nghiêm trọng và nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến quyền sở hữu về tài sản hợp pháp của người khác được pháp luật bảo vệ, đồng thời xâm phạm đến trật tự quản lý hành chính của Nhà nước về con dấu, tài liệu, gây ảnh hưởng xấu đến trật tự trị an xã hội cần phải xử lý nghiêm minh trước pháp luật mới có tác dụng giáo dục và răn đe, phòng ngừa tội phạm.

Cáo trạng của Viện Kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh truy tố bị cáo theo tội danh và điều luật nêu trên là có căn cứ, đúng pháp luật.

[3] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo phạm tội hai lần trở lên là tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự quy định tại điểm g khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa, bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, chưa có tiền án, tiền sự, đã bồi thường cho bị hại Phạm Nguyễn Thủy M1 số tiền 50.000.000 đồng là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự được xem xét áp dụng bị cáo.

Đối với ông Lê Bá Hùng L5: Kết quả điều tra và điều tra bổ sung cho thấy khi ký kết hợp đồng dịch vụ nhận làm hồ sơ nhà đất với khách hàng thì ông Lê Bá Hùng L5 (Giám đốc Công ty TNHH HTL) có biết, có đại diện Công ty ký kết hợp đồng, ký phiếu thu tiền tuy nhiên ông Lê Bá Hùng L5 không biết, không thỏa thuận với Đinh Thị Mỹ L về việc chiếm đoạt tài sản của khách hàng, không biết việc Đinh Thị Mỹ L làm giả tài liệu của cơ quan Nhà nước, không hưởng lợi từ số tiền chiếm đoạt này nên Cơ quan điều tra và Viện kiểm sát nhận thấy không đủ cơ sở để xử lý về hình sự đối với ông Lê Bá Hùng L5 với vai trò đồng phạm trong vụ án. Tuy nhiên, cần kiến nghị Cơ quan điều tra tiếp tục làm rõ hành vi này của ông Lê Bá Hùng L5, nếu có dấu hiệu vi phạm thì xử lý theo quy định của pháp luật.

Nhận định trên đây là quan điểm của Hội đồng xét xử không chấp nhận nội dung bào chữa của Luật sư cho bị cáo. Chấp nhận quan điểm của Kiểm sát viên trong phần tranh luận, đối đáp.

[4] Về xử lý vật chứng:

- Đối với 01 mộc dấu vuông nội dung: "HẸN TRẢ KẾT QUẢ"; 01 mộc dấu hình chữ nhật nội dung: "Chi nhánh VPĐK Đất đai Thành phố Thủ Đức"; 01 mộc dấu hình chữ nhật nội dung: "Thành phố Hồ Chí Minh - Ủy ban nhân dân TP. Thủ

Đức - Phòng tiếp nhận & giao trả hồ sơ"; 01 mộc dấu hình chữ nhật nội dung "Sở TN&MT TP.HCM - Phòng Thanh tra"; 01 mộc dấu hình chữ nhật nội dung "Đã nhận biên bản"; 02 mộc tên có nội dung "Nguyễn Thị Thủy Ngọc", "Lê Thanh H4"; xét đây là các vật chứng bị cáo sử dụng để thực hiện hành vi phạm tội, không còn giá trị sử dụng nên tịch thu tiêu hủy;

- Đối với 01 con dấu thu giữ của Công ty TNHH HTL không liên quan đến hành vi phạm tội của bị cáo nên trả lại cho Công ty TNHH HTL;

- Đối với 01 máy tính xách tay nhãn hiệu Dell, màu vàng (không kiểm tra tình trạng máy móc bên trong), xét đây là vật chứng bị cáo sử dụng để thực hiện hành vi phạm tội nên tịch thu nộp ngân sách Nhà nước.

[5] Về trách nhiệm dân sự: Các bị hại yêu cầu bị cáo Đinh Thị Mỹ L phải bồi thường 2.195.147.000 đồng là có căn cứ nên chấp nhận.

Đối với bị hại Phạm Nguyễn Thủy M1 đã được bị cáo bồi thường toàn bộ số tiền bị chiếm đoạt là 50.000.000 đồng và không có yêu cầu gì khác.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ điểm a khoản 4 Điều 174; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017;

Xử phạt bị cáo **Đinh Thị Mỹ L**: 13 (mười ba) năm tù về tội "Lừa đảo chiếm đoạt tài sản";

- Căn cứ điểm a khoản 3 Điều 341; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017;

Xử phạt bị cáo **Đinh Thị Mỹ L**: 03 (ba) năm tù về tội "Làm giả tài liệu của cơ quan, tổ chức";

- Căn cứ điểm d khoản 2 Điều 341; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017;

Xử phạt bị cáo **Đinh Thị Mỹ L**: 02 (hai) năm tù về tội "Sử dụng tài liệu giả của cơ quan, tổ chức";

Căn cứ Điều 55 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017;

Tổng hợp hình phạt, buộc bị cáo chấp hành hình phạt chung của ba tội là 18 (mười tám) năm tù.

Thời hạn tù tính từ ngày 08/8/2023;

2. Căn cứ Điều 48 của Bộ luật Hình sự; Điều 584, 585, 589 của Bộ luật Dân sự;

Buộc bị cáo Đinh Thị Mỹ L phải có trách nhiệm bồi thường cho các ông bà có tên dưới đây:

1. Bà Võ Thị Thục Đ1 30.000.000 (ba mươi triệu) đồng;

2. Bà Kiều Thị L3 40.000.000 (bốn mươi triệu) đồng;

3. Ông Võ Minh H1 55.000.000 (năm mươi lăm triệu) đồng;

4. Ông Huỳnh Tấn P1 181.550.000 (một trăm tám mươi mốt triệu năm trăm năm mươi nghìn) đồng;

5. Ông Huỳnh Tấn P2 203.930.000 (hai trăm lẻ ba triệu chín trăm ba mươi nghìn) đồng;

6. Ông Trần Hoài Đ2 115.150.000 (một trăm mười lăm triệu một trăm năm mươi nghìn) đồng;

7. Ông Lê Thành Đ3 55.000.000 (năm mươi lăm triệu) đồng;

8. Bà Nguyễn Thị Thanh N1 308.114.000 (ba trăm lẻ tám triệu một trăm mười bốn nghìn) đồng;

9. Bà Trương Thị Cẩm N2 119.671.000 (một trăm mười chín triệu sáu trăm bảy mươi mốt nghìn) đồng;

10. Ông Trương Thanh X1 40.000.000 (bốn mươi triệu) đồng;

11. Bà Hoàng Thị H2 21.000.000 (hai mươi mốt triệu) đồng;

12. Bà Nguyễn Thị N2 156.672.000 (một trăm năm mươi sáu triệu sáu trăm bảy mươi hai nghìn) đồng;

13. Ông Phạm Văn P3 55.000.000 (năm mươi lăm triệu) đồng;

14. Bà Lê Thị N3 50.000.000 (năm mươi triệu) đồng;

15. Ông Lê Văn Phước D1 40.000.000 (bốn mươi triệu) đồng;

16. Ông Đặng Văn V1 167.300.000 (một trăm sáu mươi bảy triệu ba trăm nghìn) đồng;

17. Bà Lương Thị Quỳnh P4 35.000.000 (ba mươi lăm triệu) đồng;

18. Ông Trần Văn H3 75.000.000 (bảy mươi lăm triệu) đồng;

19. Ông Hồ Thanh T1 137.760.000 (một trăm ba mươi bảy triệu bảy trăm sáu mươi nghìn) đồng;

20. Ông Lê Văn D2 45.000.000 (bốn mươi lăm triệu) đồng;

21. Bà Cao Thị Mỹ L4 50.000.000 (năm mươi triệu) đồng;

22. Ông Võ Đức N3 20.000.000 (hai mươi triệu) đồng;

23. Bà Lê Nguyễn Anh T2 144.000.000 (một trăm bốn mươi bốn triệu) đồng.

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật, Cơ quan Thi hành án dân sự ra quyết định thi hành án, người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án, nếu bị cáo chưa thi hành khoản tiền như án đã tuyên thì hàng tháng còn phải chịu thêm khoản tiền lãi theo mức lãi suất phát sinh do chậm thi hành án quy định tại Điều 468 Bộ luật Dân sự tương ứng với thời gian và số tiền chưa thi hành.

3. Áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự; Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự:

- Tịch thu tiêu hủy: 01 mộc dấu vuông nội dung: "HẸN TRẢ KẾT QUẢ"; 01 mộc dấu hình chữ nhật nội dung: "Chi nhánh VPĐK Đất đai Thành phố Thủ Đức"; 01 mộc dấu hình chữ nhật nội dung: "Thành phố Hồ Chí Minh - Ủy ban nhân dân TP. Thủ Đức - Phòng tiếp nhận & giao trả hồ sơ"; 01 mộc dấu hình chữ nhật nội dung "Sở

TN&MT TP.HCM - Phòng Thanh tra"; 01 mộc dấu hình chữ nhật nội dung "Đã nhận biên bản"; 02 mộc tên có nội dung "Nguyễn Thị Thủy Ngọc", "Lê Thanh H4";

- Tịch thu nộp ngân sách Nhà nước 01 máy tính xách tay nhãn hiệu Dell, màu vàng (không kiểm tra tình trạng máy móc bên trong);

- Trả lại cho Công ty TNHH HTL 01 con dấu của Công ty TNHH HTL, có ông Lê Bá Hùng L5 đại diện nhận.

(Theo Biên bản giao nhận tang tài vật số NK2024/374 ngày 11/6/2024 của Cục Thi hành án dân sự Thành phố Hồ Chí Minh.)

- Về án phí: Bị cáo Đinh Thị Mỹ L phải nộp 200.000 (hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự sơ thẩm và 74.902.940 đồng (bảy mươi bốn triệu chín trăm lẻ hai nghìn chín trăm bốn mươi đồng) án phí dân sự sơ thẩm.

Kiến nghị Cơ quan cảnh sát điều tra Công an Thành phố Hồ Chí Minh tiếp tục đấu tranh, điều tra làm rõ vai trò của ông Lê Bá Hùng L5 trong việc ký hợp đồng và các phiếu của Công ty TNHH HTL, nếu có căn cứ đề nghị xử lý theo quy định pháp luật.

Bị cáo, bị hại, đương sự có mặt được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày tính kể từ ngày tuyên án. Bị hại, đương sự vắng mặt được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày tính kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết hợp lệ.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi án, người phải thi hành án có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Trần Minh Châu

Nơi nhận:
- TAND tối cao; (1)
- TAND cấp cao tại TP.HCM; (1)
- VKSND TP.HCM; (3)
- Phòng PV06 - Công an TP.HCM; (1)
- Bị cáo; (1)
- Trại giam; (1)
- Đương sự; (28)
- Cục THA Dân sự TP.HCM; (1)
- THA Hình sự; (1)
- UBND nơi bị cáo cư trú; (1)
- Sở Tư pháp TP.HCM; (1)
- Lưu, Tòa Hình sự, hồ sơ (50) (10)